

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HSST
Ngày 09/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn;
2. Bà Lê Thị Sinh Chi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2019/HSST- QĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo - Họ và tên: **Phạm Quốc A** (Phạm Ngọc A), sinh ngày 27/7/1970 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Vũ V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Phạm Ngọc T và bà Vũ Thị T; có vợ: Nguyễn Thị X; có 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 23/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: Tháng 8 năm 1988 phạm tội Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Bản án số 02/HSST ngày 15/01/1990 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân”. Bản án số 74/HSST ngày 20/12/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam giữ”. Bản án số 11/HSST ngày 25/02/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình, xử phạt 36 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bản án số 226/HSST ngày 23/11/1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xử phạt 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 47/HSST ngày 28/7/2006 của Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Quyết định số 582/QĐ-UBND

ngày 05/02/2010 và Quyết định số 270/QĐ-CT ngày 06/3/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội cai nghiện đều với thời hạn 12 tháng. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2018 đến ngày 28/12/2018 chuyển tạm giam.

*** Bị hại:**

1. Anh Ngô Thanh D, sinh năm 1987.

Trú tại: Thôn Sơn T, xã Bình Đ, huyện Kiến X, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989.

Trú tại: Thôn Xuân L, xã Hồng M, huyện H, tỉnh Thái Bình.

*** Người chứng kiến:**

1. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969.

Trú tại: Thôn Đ, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Duy D, sinh năm 1991.

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bị cáo có mặt. Anh D, anh Q, ông L, anh D vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 19/12/2018, Phạm Quốc A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave anpha, màu đen biển số 17B2 – 473.41 đi từ nhà đến Bệnh viện phụ sản tỉnh Thái Bình mục đích trộm cắp tài sản. Đến nơi A gửi xe tại nhà xe của Bệnh viện rồi đi vào khu nhà B của Bệnh viện. Khi đi qua phòng 108, A phát hiện trên thành cửa sổ phía bên trái có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia, màu ghi của anh Nguyễn Xuân Q, quan sát thấy cửa phòng không khóa, mọi người trong phòng đều ngủ, không có người trông coi A mở cửa vào phòng, dùng tay phải cầm chiếc điện thoại di động cất vào túi quần. Sau đó A tiếp tục đi sang khu nhà A của Bệnh viện, khi đi đến phòng 319, phát hiện cửa phòng khép, A nhìn vào trong phòng thấy mọi người đều ngủ, trên mặt chiếc ghế gỗ trong phòng có để 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu đen và 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 690.000 đồng của anh Ngô Thanh D, quan sát không có ai để ý nên A lại gần chiếc ghế lấy chiếc điện thoại và chiếc ví cầm trên tay đi ra đến cửa phòng thì bị Công an thành phố Thái Bình phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận các hành vi như bản cáo trạng miêu tả là đúng.

Bản cáo trạng số 39/CT-VKSTPTB ngày 26/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phạm Quốc A về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2018.

*** Về xử lý vật chứng:** Đề nghị:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả cho anh Ngô Thanh D chiếc điện thoại Iphone 7 và 01 chiếc ví giả da.

- Trả lại cho anh Ngô Thanh D số tiền 690.000 đồng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Xuân Q chiếc điện thoại Sony Xperia màu ghi.

- Trả lại cho bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 17B2 – 473.41; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad R108 màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu nâu; số tiền 900.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Quốc A. Đối với số tiền 900.000 đồng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên là các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp. Bị cáo, bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến và được chứng minh bằng:

- Đơn trình báo và biên bản ghi lời khai của bị hại là anh Ngô Thanh D, anh Nguyễn Xuân Q.

- Kết luận định giá tài sản số 48/KLĐG ngày 21/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Bình kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 trị giá 6.000.000 đồng; chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sony Xperia trị giá 3.200.000 đồng; 01 chiếc ví giả da trị giá 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 9.500.000 đồng.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường.

- Biên bản ghi lời khai người chứng kiến ông Nguyễn Văn L; anh Vũ Duy D.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/12/2018 tại Bệnh viện phụ sản tỉnh Thái Bình, Phạm Quốc A có hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động Sony Xperia trị giá 3.200.000 đồng của anh Nguyễn Xuân Q; 01 điện thoại di động Iphone 7 màu đen trị giá 6.000.000 đồng, 01 ví giả da màu đen trị giá 300.000 đồng và số tiền 690.000 đồng của anh Ngô Thanh D. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 10.190.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Phạm Quốc A đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội “Trộm cắp tài sản” quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh, thể hiện ý thức coi thường pháp luật, vì vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền sự, có 01 tiền án: Tại Bản án số 23/2017/HSST ngày 27/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong án phí ngày 20/4/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2017. Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án các cấp đưa ra xét xử, đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để cải tạo và sửa chữa sai lầm mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là tái phạm và phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội với giá trị tài sản không lớn và đã được thu hồi trả cho người bị hại các tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

- Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Chấp nhận việc cơ quan Điều tra đã trả cho anh Ngô Thanh D là chủ sở hữu hợp pháp chiếc điện thoại Iphone 7 và 01 chiếc ví giả da.

- Số tiền 690.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh Ngô Thanh D cần trả lại cho anh D.

- Chiếc điện thoại Sony Xperia là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Xuân Q cần trả lại cho anh Q.

- Trả lại cho bị cáo các tài sản không liên quan đến việc phạm tội gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 17B2 - 473.41; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad R108 màu vàng; 01 chiếc

ví giả da màu nâu; số tiền 900.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Quốc A.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và bị hại và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, g khoản 1 Điều 52; điểm h, s, khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 19/12/2018.

3. Xử lý vật chứng:

- Trả lại anh Ngô Thanh D, sinh năm 1987, trú tại thôn S, xã B, huyện K, tỉnh Thái Bình số tiền 690.000 đồng.

- Trả lại anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1989, trú tại thôn X, xã H, huyện H, tỉnh Thái Bình chiếc điện thoại Sony Xperia màu ghi.

- Trả lại bị cáo các tài sản gồm: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen, biển kiểm soát 17B2 – 473.41; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad R108 màu vàng; 01 chiếc ví giả da màu nâu; số tiền 900.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Quốc A.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 27/02/2019 và tại Biên lai thu tiền số 0001410 ngày 27/02/2019).

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 09/4/2019. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP.Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP.Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

